DỰ THẢO 1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH BẾN TRE**  Số: /2025/NQ-HĐND |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**  *Bến Tre, ngày tháng năm 2025* |

# NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng**

**cán bộ, công chức, viên chức; thu hút nguồn nhân lực**

**tỉnh Bến Tre giai đoạn 2025 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**KHOÁ X - KỲ HỌP THỨ …..**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008, Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Xét Tờ trình số……/TTr-UBND ngày … tháng … năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thu hút nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2025 - 2030; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thu hút nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2025 - 2030.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

**1.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

**2.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**3.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X kỳ họp thứ ….. thông qua ngày ….. tháng …. năm 2025, có hiệu lực từ ngày …. tháng ….. năm 2025./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Nơi nhận*: - Bộ Nội vụ;  - Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Ủy ban MTTQVN tỉnh;  - Các tổ chức CT-XH tỉnh;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành tỉnh;  - Đài PT-TH tỉnh; Báo Đồng Khởi;  - Trang TTĐT HĐND tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;  - Phòng CT HĐND tỉnh;  - Lưu: VT. |  | **CHỦ TỊCH**  **Hồ Thị Hoàng Yến** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH BẾN TRE** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;**

**thu hút nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2025 - 2030**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND*

*ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)*

**CHƯƠNG I   
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thu hút nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2025 - 2030, gồm các nội dung:

1. Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học; hỗ trợ bồi dưỡng ngoại ngữ đối với cán bộ, công chức, viên chức tự học và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.

2. Chính sách thu hút nguồn nhân lực.

**Điều 2. Nguyên tắc thực hiện chế độ và bồi hoàn kinh phí**

1. Các chính sách trong Quy định này được áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng hoặc được thu hút sau khi Nghị quyết có hiệu lực; được áp dụng một lần cho mỗi cá nhân khi thỏa mãn đầy đủ các điều kiện. Trường hợp một cá nhân thỏa mãn nhiều chính sách thì cá nhân đó được quyền lựa chọn một chính sách có lợi nhất.

2. Những người được hưởng chính sách trợ cấp 1 lần theo Nghị quyết này, nếu không thực hiện đúng theo các yêu cầu đã cam kết, thì phải có trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đã được trợ cấp.

3. Khi phát sinh trường hợp bồi hoàn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện việc bồi hoàn kinh phí theo quy định tại Nghị định 101/2007/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Đối với các trường hợp hưởng trợ cấp thu hút, nếu vi phạm cam kết thì hoàn trả lại kinh phí đã được trợ cấp có trừ thời gian đã phục vụ theo cam kết.

**CHƯƠNG II   
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN, BỒI DƯỠNG NGOẠI NGỮ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**Điều 3. Đối tượng áp dụng**

**1. Đối tượng hỗ trợ đào tạo chuyên môn**

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Đề án số 03-ĐA/TU ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Đề án 03-ĐA/TU) tham gia các ngành nghề đào tạo theo yêu cầu của Đề án 03-ĐA/TU.

b) Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cán bộ, công chức, viên chức) có ngành nghề đào tạo sau đại học là những ngành nghề có nhu cầu bức thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Phụ lục 1 - Danh mục ngành nghề khuyến khích đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2025 - 2030; viên chức đang công tác tại Trường Chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố tham gia đào tạo sau đại học phù hợp với ngành nghề cần thu hút, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường Chính trị chuẩn theo Phụ lục 3 - Danh mục các ngành nghề cần thu hút phục vụ nhu cầu xây dựng Trường Chính trị chuẩn.

**2. Đối tượng hỗ trợ bồi dưỡng ngoại ngữ**

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng đào tạo, bồi dưỡng về ngoại ngữ của Đề án số 03-ĐA/TU ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Công chức, viên chức là lãnh đạo cấp phòng của các cơ quan thường xuyên làm việc với tổ chức nước ngoài như: Phòng Ngoại vụ (Văn phòng UBND tỉnh), Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Khởi nghiệp, Phòng Tổng hợp và Kinh tế đối ngoại (Sở Kế hoạch và Đầu tư), Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương); Trung tâm Xúc tiến du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch); công chức, viên chức được quy hoạch giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý nêu trên. Trong trường hợp các cơ quan, đơn vị nêu trên được sắp xếp, sáp nhập thì thực hiện hỗ trợ các đơn vị mới tương ứng thực hiện các nhiệm vụ của các đơn vị này.

**Điều 4. Điều kiện để hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo chuyên môn**

1.Đáp ứng các điều kiện cử đi học sau đại học theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hoặc các văn bản hiện hành có hiệu lực;

2.Được cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi học;

3.Ngành nghề đào tạo sau đại học là những ngành nghề có nhu cầu cần thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (Phụ lục 1 - Danh mục ngành nghề khuyến khích đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2025 - 2030);

4.Hoàn thành và được cấp bằng tốt nghiệp theo đúng thời gian quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

5. Có cam kết công tác theo sự phân công của các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh ít nhất gấp 03 lần thời gian học.

**Điều 5. Mức hỗ trợ đào tạo chuyên môn**

Cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng đầy đủ các điều kiện tại Điều 4, ngoài việc được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành, sẽ được hỗ một lần sau khi hoàn thành khóa đào tạo:

- Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 200.000.000 đồng;

- Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I: 100.000.000 đồng;

**Điều 6. Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo chuyên môn**

Cán bộ, công chức, viên chức sau khi hoàn thành khóa học được cấp bằng tốt nghiệp, thì cơ quan chủ quản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp gửi về Sở Nội vụ (Khối Nhà nước), Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Khối Đảng, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội) để thẩm định, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp kinh phí về đơn vị để cấp cho đối tượng được hưởng trợ cấp. Hồ sơ đề nghị, gồm:

a) Văn bản của cơ quan chủ quản về trợ cấp kinh phí đào tạo sau đại học;

b) Đơn đăng ký hưởng trợ cấp đào tạo sau đại học;

c) Bản sao (có chứng thực) bằng tốt nghiệp;

d) Bản cam kết phục vụ công tác của người được hưởng trợ cấp

**Điều 7. Điều kiện để hưởng chính sách hỗ trợ bồi dưỡng ngoại ngữ**

1. Cá nhân tự tham gia bồi dưỡng và giao tiếp thông thạo được một trong những ngoại ngữ: Anh, Pháp, Trung Quốc, Nga, Nhật.

2. Có chứng chỉ quốc tế IELTS 5.5 trở lên (hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương TOEFL iBT, TOEIC) đối với tiếng Anh và chứng chỉ quốc tế tương đương đối với các ngôn ngữ khác (tiếng Nga, Trung, Nhật, Pháp).

3. Có cam kết công tác trong khu vực công của tỉnh từ 02 năm trở lên.

**Điều 8. Mức hỗ trợ bồi dưỡng ngoại ngữ**

Mức hỗ trợ bằng tiền một lần là 20.000.000 đồng.

**Điều 9. Đề nghị hưởng chính sách bồi dưỡng ngoại ngữ**

1.Cán bộ, công chức, viên chức sau khi có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng theo yêu cầu tại Điều 7, thì cơ quan chủ quản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp gửi về Sở Nội vụ (Khối Nhà nước), Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Khối Đảng, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội) để thẩm định, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp kinh phí về đơn vị để cấp cho đối tượng được hưởng trợ cấp.

2.Hồ sơ đề nghị, gồm:

a) Văn bản của cơ quan chủ quản về trợ cấp kinh phí bồi dưỡng ngoại ngữ;

b) Đơn đăng ký hưởng trợ cấp bồi dưỡng ngoại ngữ;

c) Bản sao (có chứng thực) chứng chỉ ngoại ngữ;

d) Bản cam kết phục vụ công tác của người được hưởng trợ cấp.

**CHƯƠNG III   
CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC**

**Điều 10. Đối tượng thu hút nguồn nhân lực**

1.Người có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ ở các ngành, nghề theo Phụ lục 2 - Danh mục ngành nghề cần thu hút phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2025 - 2030;

2.Chuyên gia trong các lĩnh vực: Đô thị, du lịch, kinh tế biển, tài nguyên - môi trường, nông nghiệp, xây dựng, giao thông.

3.Người có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ trong các ngành, nghề cần thu hút, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường Chính trị chuẩn theo Phụ lục 3 - Danh mục ngành nghề cần thu hút để xây dựng Trường Chính trị chuẩn.

4.Người có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm loại khá trở lên các ngành tiếng Anh, mỹ thuật, âm nhạc; người có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm loại xuất sắc (tất cả các ngành). Người có bằng tốt nghiệp ngành y: điều dưỡng (cao đẳng, đại học), đại học y (bác sĩ), thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ chuyên khoa II.

**Điều 11. Điều kiện để hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực**

1. Đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 10

a) Có phẩm chất đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Dưới 40 tuổi đối với người có trình độ thạc sĩ, dưới 30 tuổi đối với người có trình độ đại học (tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hưởng chính sách thu hút);

c) Có cam kết công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc khu vực công của tỉnh ít nhất 5 năm đối với người có trình độ đại học, 6 năm đối với người có trình độ thạc sĩ, 8 năm đối với người có trình độ tiến sĩ;

d) Đã được tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 10

a) Là các chuyên gia, người làm công tác quản lý, nghiên cứu, hoạt động thực tiễn ở trong và ngoài nước;

b) Có trình độ thạc sĩ trở lên, có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực cần tham vấn;

c) Có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ, có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn, kiến thức sâu rộng, có trí tuệ và uy tín trong công tác tham mưu, hoạch định chính sách, chiến lược; có khả năng tham vấn cơ chế, chính sách trong một số lĩnh vực cụ thể đã được thực tiễn khẳng định;

d) Đã ký hợp đồng công việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 10

a) Có phẩm chất đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Đáp ứng theo danh mục ngành nghề cần thu hút của Trường Chính trị tỉnh quy định tại Phục lục 3;

c) Có cam kết công tác tại Trường Chính trị tỉnh ít nhất 06 năm đối với người có trình độ thạc sĩ, 08 năm đối với người có trình độ tiến sĩ;

d) Được tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức của Trường Chính trị tỉnh.

4. Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 10

a) Có phẩm chất đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Dưới 40 tuổi đối với người có trình độ thạc sĩ; dưới 30 tuổi đối với người có trình độ đại học; dưới 25 tuổi đối với người có trình độ cao đẳng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hưởng chính sách thu hút.

b) Được tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh;

c) Có cam kết công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc khu vực công của tỉnh ít nhất 08 năm đối với người có trình độ bác sĩ chuyên khoa cấp II; 06 năm đối với người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú; 05 năm đối với người có trình độ đại học; 03 năm đối với người có trình độ cao đẳng điều dưỡng.

**Điều 12. Mức hỗ trợ**

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 10 được hưởng hỗ trợ bằng tiền một lần, cụ thể như sau:

- Tiến sĩ: 300.000.000 đồng

- Thạc sĩ: 200.000.000 đồng.

- Đại học: 100.000.000 đồng.

2. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 10 được hưởng hỗ trợ bằng tiền mức 20.000.000 đồng/hợp đồng.

3. Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 10 được hưởng hỗ trợ bằng tiền một lần, cụ thể như sau:

- Tiến sĩ: 300.000.000 đồng.

- Thạc sĩ: 200.000.000 đồng.

4. Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 10 được hưởng hỗ trợ bằng tiền một lần, cụ thể như sau:

- Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 300.000.000 đồng.

- Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 200.000.000 đồng.

- Bác sĩ: 120.000.000 đồng.

- Đại học sư phạm loại xuất sắc: 120.000.000 đồng.

- Đại học sư phạm loại khá (các môn tiếng Anh, mỹ thuật, âm nhạc): 100.000.000 đồng.

- Điều dưỡng (trình độ đại học): 120.000.000 đồng.

- Điều dưỡng (trình độ cao đẳng): 60.000.000 đồng.

**Điều 13. Đề nghị hưởng chính sách**

1. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 10: Ứng viên sau khi được tuyển dụng thành công chức, viên chức ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã - hội, thì đơn vị có thẩm quyền quản lý lập đề nghị hưởng trợ cấp gửi về Sở Nội vụ (Khối Nhà nước), Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Khối Đảng, Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội) để thẩm định, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp kinh phí về đơn vị để cấp cho đối tượng được hưởng trợ cấp.

Hồ sơ đề nghị, gồm:

a) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức, viên chức về trợ cấp kinh phí thu hút;

b) Đơn đăng ký hưởng trợ cấp thu hút;

c) Bản sao (có chứng thực) quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức;

d) Bản sao (có chứng thực) bằng tốt nghiệp;

e) Bản cam kết phục vụ công tác của người được hưởng trợ cấp.

2. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 10: Các chuyên gia sau khi ký hợp đồng thực hiện khoán công việc với cơ quan, tổ chức, thì cơ quan có thẩm quyền quản lý có trách nhiệm lập đề nghị hưởng chính sách trợ cấp gửi Sở Nội vụ (Khối Nhà nước), Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Khối Đảng, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội) để thẩm định, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp kinh phí về đơn vị để cấp cho đối tượng được hưởng trợ cấp.

Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý chuyên gia về trợ cấp kinh phí thu hút;

b) Bản sao (có chứng thực) hợp đồng làm việc;

c) Bản sao (có chứng thực) bằng tốt nghiệp và bản sao (có chứng thực) các dự án tham vấn đã được thực tiễn khẳng định mang lại hiệu quả;

3. Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 10: Trường Chính trị có trách nhiệm lập đề nghị hưởng chính sách trợ cấp gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thẩm định, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp kinh phí về đơn vị để cấp cho đối tượng được hưởng trợ cấp.

Hồ sơ đề nghị, gồm:

a) Văn bản của Trường Chính trị về trợ cấp kinh phí thu hút;

b) Đơn đăng ký hưởng trợ cấp thu hút;

c) Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ có liên quan;

d) Bản cam kết phục vụ công tác của người được hưởng trợ cấp;

e) Bản sao (có chứng thực) quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch.

4. Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 10: Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với giáo viên), Sở Y tế (đối với nhân viên y tế) có trách nhiệm lập đề nghị hưởng chính sách trợ cấp gửi Sở Nội vụ để thẩm định, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp kinh phí về đơn vị để cấp cho đối tượng được hưởng trợ cấp.

Hồ sơ đề nghị, gồm:

a) Văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Sở Y tế về trợ cấp kinh phí thu hút;

b) Đơn đăng ký hưởng trợ cấp thu hút;

c) Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ có liên quan;

d) Bản cam kết phục vụ công tác của người được hưởng trợ cấp;

e) Bản sao (có chứng thực) quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch.

**CHƯƠNG IV   
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 22. Kinh phí thực hiện**

Từ nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**Điều 23 . Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào quy định tại Nghị quyết này, tình hình thực tế, chỉ tiêu biên chế được phân bổ hàng năm và nhu cầu của các cơ quan, địa phương, thông báo các đơn vị có nhu cầu thu hút nguồn nhân lực, ngành nghề được thu hút và số lượng người được thu hút.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các ngành và địa phương báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết./.

**Phụ lục 1**

**DANH MỤC CÁC NGÀNH NGHỀ KHUYẾN KHÍCH ĐÀO TẠO   
SAU ĐẠI HỌC ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,**

**VIÊN CHỨC GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)*

**1. Nhóm ngành kinh tế**

- Kinh tế biển (nuôi trồng, khai thác, chế biến, dịch vụ hậu cần nghề cá).

- Phát triển nông nghiệp bền vững (các ngành: trồng trọt, thủy sản, chăn nuôi), thích ứng biến đổi khí hậu, kinh tế nông nghiệp.

- Công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo.

- Phát triển hạ tầng thủy lợi (kỹ thuật xây dựng công trình thủy, kỹ thuật cơ sở hạ tầng, kỹ thuật xây dựng công trình biển, cấp thoát nước), giao thông, logistics, phát triển đô thị, kiến trúc.

- Các ngành lâm nghiệp: Lâm sinh, quản lý tài nguyên rừng.

- Các ngành về tài nguyên môi trường, quản lý đất đai.

- Quy hoạch và quản lý đô thị.

- Quản lý và bảo vệ môi trường.

- Kinh tế phát triển.

**2. Nhóm ngành văn hóa, xã hội**

- Y tế: Bác sĩ chuyên khoa 1, chuyên khoa 2; thạc sĩ, tiến sĩ.

- Giáo dục: Giáo viên phổ thông nâng cao trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

- Du lịch, quản trị du lịch; kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

**3. Nhóm ngành khoa học công nghệ**

**-** Công nghệ sinh học.

- Cơ khí chế tạo.

- Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).

**4. Các ngành khác**

- Thương mại, ngoại thương.

- Quản lý giảm nhẹ thiên tai.

**Phụ lục 2**

**DANH MỤC CÁC NGÀNH NGHỀ CẦN THU HÚT PHỤC VỤ NHU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)*

**1. Nhóm ngành kinh tế**

- Kinh tế biển (nuôi trồng, khai thác, chế biến, dịch vụ hậu cần nghề cá).

- Phát triển nông nghiệp bền vững (các ngành: trồng trọt, thủy sản, chăn nuôi); kinh tế nông nghiệp.

- Phát triển hạ tầng thủy lợi (kỹ thuật xây dựng công trình thủy, kỹ thuật cơ sở hạ tầng, kỹ thuật xây dựng công trình biển, cấp thoát nước, quản lý giảm nhẹ thiên tai).

- Kinh tế phát triển.

**2. Nhóm ngành khoa học công nghệ**

**-** Công nghệ sinh học.

- Cơ khí chế tạo.

- Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).

- Quản lý khoa học và công nghệ; quản lý công nghệ; quản lý công nghiệp; công nghệ thực phẩm.

- Khoa học môi trường.

**3. Nhóm ngành văn hóa, xã hội**

- Y tế: Bác sĩ chuyên khoa 2; bác sĩ chuyên khoa 1, thạc sĩ; bác sĩ; điều dưỡng (cao đẳng, đại học).

- Giáo dục: Người có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm loại khá trở lên các ngành tiếng Anh, mỹ thuật, âm nhạc; người có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm loại xuất sắc (tất cả các ngành).

**4. Các ngành khác**

**Phụ lục 3**

**DANH MỤC CÁC NGÀNH NGHỀ CẦN THU HÚT PHỤC VỤ**

**NHU CẦU XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)*

- Triết học.

- Chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Lịch sử Đảng.

- Hồ Chí Minh học.

- Chính sách công.

- Quản lý văn hóa.

**PHỤ LỤC 4: CÁC BIỂU MẪU CAM KẾT**

**BẢN CAM KẾT PHỤC VỤ CỦA NGƯỜI ĐƯỢC TRỢ CẤP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, THU HÚT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

*........................, ngày* ......... *tháng* .......*năm ….....*.

**BẢN CAM KẾT**

**Thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ cơ sở được cử đi đào tạo sau đại học**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm của HĐND tỉnh Bến Tre)*

Tôi tên là: .......................................................... Sinh năm: ................................

Số CCCD: .............................. cấp ngày: ..................... nơi cấp: ....................

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.......................................................................

…………………………………………………………………………………

Nơi ở hiện nay:…………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………

Điện thoại liên lạc: …………………………………………………………….

Là cán bộ, công chức, viên chức của: …………………………………………

Được ………………………………………... (tên thủ trưởng của cơ quan có thẩm quyền) cử tham dự khóa đào tạo, bồi dưỡng:

...................…………………………………………………………………….

Ngành học:.........................................................................................................

Thời gian từ: ................ đến ......................... tại................................................

………………………………………………………………………………....

- Mức học phí (dự kiến): ...................................................................................

+ Nguồn tài trợ cho khóa học: ..........................................................................

+ Chi phí cho toàn bộ khóa học (gồm cả học phí): ..........................................

Trong đó:

- Học phí: ..........................................................................................................

- Tài liệu: ..........................................................................................................

- Các khoản khác:..............................................................................................

…………………………………………………………………………………

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng. Cụ thể như sau:

**1.** Trong quá trình đi đào tạo, bồi dưỡng bản thân chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Nhà nước tại nơi học tập; thường xuyên học tập để nâng cao trình độ lý luận, kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và các kiến thức bổ trợ khác.

**2.** Sau mỗi kỳ học và kết thúc khoá học báo cáo kết quả học tập cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng cán bộ, công chức. Nộp các văn bằng, chứng chỉ (bản sao có chứng thực) cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị và Sở Nội vụ để lưu hồ sơ.

**3.** Khi hoàn thành chương trình cao học (Thạc sĩ, tiến sĩ ) nộp 01 bản luận án tốt nghiệp hoặc bản dịch luận án (đối với các chương trình đào tạo có sử dụng tiếng nước ngoài) kèm bản gốc, tệp văn bản (file.doc) cho Sở Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (theo phân cấp) để lưu hồ sơ tổ chức.

**4.** Cam kết sau khi tốt nghiệp khóa đào tạo, bồi dưỡng trở về làm việc tại cơ quan, đơn vị cũ hoặc theo sự điều động bố trí của cơ quan lãnh đạo cấp trên (nếu có nhu cầu điều động). Thời gian phục vụ gấp 03 lần thời gian đi đào tạo.

**5.** Chịu trách nhiệm bồi hoàn chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành trong các trường hợp sau: Đang tham gia khoá đào tạo, bồi dưỡng mà tự ý bỏ học, bỏ việc, thôi việc khi chưa có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền hoặc bị buộc thôi việc; đã học xong nhưng chưa phục vụ đủ thời gian theo cam kết mà tự ý bỏ việc, thôi việc phải bồi hoàn chi phí đào tạo, bồi dưỡng.

Tôi xin cam kết thực hiện theo đúng theo các điều khoản nêu trên. Nếu thực hiện sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước cơ quan, đơn vị và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bản cam kết này được lập thành 03 bản: 01 bản lưu tại cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng công chức, viên chức; 01 bản lưu giữ tại Sở Nội vụ và 01 bản do người cam kết giữ./.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỨNG NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** | **NGƯỜI CAM KẾT** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

*........................, ngày* ......... *tháng* .......*năm ….....*.

**BẢN CAM KẾT**

**Thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức được hưởng chính sách bồi dưỡng ngoại ngữ**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm của HĐND tỉnh Bến Tre)*

Tôi tên là: .......................................................... Sinh năm: ................................

Số CCCD: .............................. cấp ngày: ..................... nơi cấp: ....................

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.......................................................................

…………………………………………………………………………………

Nơi ở hiện nay:…………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………

Điện thoại liên lạc: …………………………………………………………….

Là cán bộ, công chức, viên chức của: …………………………………………

Trong thời gian từ …. Đến … tôi đã tự học và tham gia thi để đạt được chứng chỉ quốc tế: cấp ngày, với các kỹ năng đạt được cụ thể như sau:

+ Kỹ năng nghe: ..........................................................................

+ Kỹ năng nói: ..........................................

+ Kỹ năng đọc:………….

+ Kỹ năng viết: ………

Điểm trung bình chung:

Tôi xin cam kết phục vụ trong thời gian công tác tối thiểu 02 năm theo sự phân công của các cơ quan có thẩm quyền. Nếu thực hiện sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước cơ quan, đơn vị và bồi hoàn chi phí theo quy định.

Bản cam kết này được lập thành 03 bản: 01 bản lưu tại cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng công chức, viên chức; 01 bản lưu giữ tại Sở Nội vụ (hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy) và 01 bản do người cam kết giữ./.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỨNG NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** | **NGƯỜI CAM KẾT** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
---------------**

*………………, ngày ……….tháng…..... năm …….*

**BẢN CAM KẾT**

**Thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng chính sách thu hút ngồn nhân lực**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Tôi tên là: .......................................................... Sinh năm: ................................

Số CCCD: .............................. cấp ngày: ..................... nơi cấp: ....................

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.......................................................................

…………………………………………………………………………………

Nơi ở hiện nay:…………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………

Điện thoại liên lạc: …………………………………………………………….

Công chức, viên chức của: …………………………………………

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm của HĐND tỉnh Bến Tre, tôi xin cam kết phục vụ trong thời gian công tác tối thiểu … năm theo sự phân công của các cơ quan có thẩm quyền. Nếu thực hiện sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước cơ quan, đơn vị và bồi hoàn chi phí theo quy định.

Bản cam kết này được lập thành 03 bản: 01 bản lưu tại cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng công chức, viên chức; 01 bản lưu giữ tại Sở Nội vụ (hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy) và 01 bản do người cam kết giữ./.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỨNG NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** | **NGƯỜI CAM KẾT** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |